

LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2021 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	21T4-	0714000479	1	60	Ngữ Văn 2	2	08/08/2022		13H00	Vấn đáp	
2	21T4-	0714000479	2	58	Ngữ Văn 2	2	08/08/2022		13H00	Vấn đáp	
3	21T4-QDL; QLH	0714002542		4	Ngữ Văn 2	2	08/08/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	1	50	Kỹ thuật lập trình	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	2	50	Kỹ thuật lập trình	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
3	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	3	50	Kỹ thuật lập trình	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
4	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	4	50	Kỹ thuật lập trình	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
5	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	5	21	Kỹ thuật lập trình	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
6	21T4-CNM	0714002078		6	Mỹ thuật trang phục	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	
7	21T4-QDL	0714002528		9	Nghiệp vụ thanh toán	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	
8	21T4-KTD	0714002080		4	Soạn thảo văn bản	3	09/08/2022	90	13H00	Tự luận	
9	21T4-	0714000453	1	42	Vật Lý 1	3	09/08/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
10	21T4-	0714000453	2	42	Vật Lý 1	3	09/08/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
11	21T4-	0714000453	3	42	Vật Lý 1	3	09/08/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
12	21T4-	0714000453	4	42	Vật Lý 1	3	09/08/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
13	21T4-	0714000453	5	42	Vật Lý 1	3	09/08/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
14	21T4-QDL; QLH	0714002541		4	Vật Lý 1	3	09/08/2022	90	15H30	Tự luận	
1	21T4-	0714001349	1	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-	0714001349	2	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4-	0714001349	3	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21T4-	0714001349	4	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
5	21T4-	0714001349	5	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	21T4-	0714001349	6	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
7	21T4-	0714001349	7	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
8	21T4-	0714001349	8	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 03
9	21T4-	0714001349	9	43	Toán 2	4	10/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
10	21T4-	0714001349	10	27	Toán 2	4	10/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
11	21T4-QDL; QLH	0714002539		20	Toán 2	4	10/08/2022	90	10H00	Tự luận	
1	21T4-	0714001982		69	Pháp luật	5	11/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
2	21T4-	0714001981		43	Giáo dục chính trị	5	11/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
3	21T4-NTN	0714003049		1	Độc hiểu Tiếng Nhật	5	11/08/2022	60	10H00	Tự luận	
4	21T4-QLH	0714002282		2	Văn hóa Việt Nam	5	11/08/2022	90	10H00	Tự luận	
5	21T4-QTD	0714001728		1	Quản trị văn phòng	5	11/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	21T4-CCK; CKC; CTM	0714001350		34	Vẽ kỹ thuật	6	12/08/2022	120	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-QDL; QLH	0714002540		4	Địa Lý 1	6	12/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
3	21T4-NNA	0714002557		6	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	6	12/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
4	21T4-QKS	0714002281		2	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	6	12/08/2022	90	07H30	Tự luận	
5	21T4-KML; VSL	0714002204		63	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	12/08/2022	90	10H00	Tự luận	H1.2 - 02
6	21T4-QNH; QDL	0714002529		5	Giao tiếp trong du lịch	6	12/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	21T4-QKS	0714002530		4	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	6	12/08/2022	90	10H00	Tự luận	
Các môn thi phòng máy Khoa CNTT											
1	21T4-TKD	0714002070		3	Tin học	6	12/08/2022	90	13H00	Trên máy tính	F1.2-06